TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **214**/2025/HSST
Ngày: 25-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

*Các Hội thẩm nhân dân*1/ Ông Nguyễn Ngọc Hai.

2/ Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lã Phúc Tuấn – Kiểm sát viên trung cấp, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2025/TLST – HS ngày 19/11/2025 đối với các bị cáo:

1. LÊ TẤN H, giới tính: nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Cần Thơ (tỉnh Hậu Giang cũ); CCCD số: 09308700xxxx; Nơi thường trú: ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thành Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/9/2022, bị TAND quận Bình Thạnh (nay là TAND khu vực 5) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 132/2022/HS–ST. Bị cáo chưa đi chấp hành án theo bản án nói trên.

Nhân thân: Ngày 12/9/2005, bị TAND quận Thủ Đức (nay là TAND khu vực 2) xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/2/2006 và đã thi hành xong phần án phí (theo Công văn trả lời xác minh thi hành án số 2001/THADS(2)–VP ngày 16/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL42); Ngày 07/2/2018, bị TAND Quận 1 (nay là TAND khu vực 1) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2018 và đã chấp hành án về phần án phí và trách nhiệm dân sự theo Công văn trả lời xác minh thi hành án số 2079 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận 1, Công văn số 3032 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh và Công văn số

2/THADS – KV13 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2025 (BL21).

2. TRẦN Ý N1, giới tính: nữ; sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; CCCD số: 08719601xxxx cấp ngày 09/8/2021 tại Cục C về TTXH; Nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Minh V; Con bà: Nguyễn Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2025 (BL31).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Chị Tô Thị Ánh H1, sinh năm 2000; Địa chỉ: 1 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Dương Hoàng V1, sinh năm 2004; Địa chỉ: 2 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn P, sinh năm 1984;** Địa chỉ: 2 T, phường T, D, Bình Dương (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 21/01/2025, chị Tô Thị Ánh H1 cắm sạc pin điện thoại Iphone 12 Promax trong phòng bệnh khoa nhi Bệnh viện N2 thì bị mất trộm. Lúc 13 giờ ngày 22/01/2025, chị H1 đến Công an phường G, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/02/2025, anh Nguyễn Dương Hoàng V1 để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax trên giường bệnh nhân nằm tại hành lang Khoa nội tiêu hóa Bệnh viện N2. Đến 6 giờ 30 phút cùng ngày anh V1 phát hiện mất trộm điện thoại, sau đó đến Công an phường G trình báo sự việc.

Qua trích xuất camera của Bệnh viện N2, xác định đối tượng gây án là Lê Tấn Huỳnh . Ngày 05/3/2025, Cơ quan điều tra mời Lê Tấn H về trụ sở làm việc, tại đây H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 21/1/2025, H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 78F1 – 106.35 đi từ phòng trọ ở phường A, Thành phố Hồ Chí Minh đến Bệnh viện N2 tại số A N, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, H gửi xe ở bãi xe bệnh viện rồi đi vào đi dọc các phòng bệnh và hành lang. Khi đi lên lầu 1 của Bệnh viện, H phát hiện tại phòng bệnh nhân số 417 có 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 12 Promax bị bể mặt kính lưng đang để trên giường bệnh, H tiếp cận, lấy trộm rồi bỏ vào túi quần đi nhanh ra ngoài. Huỳnh khai đến sáng cùng ngày, H gọi điện thoại cho đối tượng Cao Văn P để hẹn Phiếm tại quán cà phê ở phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) xem và bán máy. Sau khi gặp, P đồng ý mua máy điện thoại với giá là 2.500.000 đồng, Hiệp đồng Ý bán, lấy tiền và đã đem tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 27/2/2025, Huỳnh mượn xe gắn máy hiệu Honda Vision của Trần Ý N1 (là người sống chung như vợ chồng với H và là bị cáo chung trong vụ án) để đi mua ống dẫn nước tiểu (do H đang điều trị bệnh sỏi bàng quang phải đeo ống dẫn nước tiểu trên người) nên N1 đồng ý giao xe cho H sử dụng. Sau khi có xe, H đi thẳng đến Bệnh viện N2 tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, H gửi xe ở bãi xe bệnh viện rồi đi vào đi dọc các phòng bệnh và hành lang. Khi đi lên lầu 1 – Khoa nội tiêu hóa thì H phát hiện bệnh nhân nam là anh Nguyễn Dương Hoàng V1 đang nằm ngủ trên giường bệnh ở ngoài hành lang, trên giường có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax màu vàng. Huỳnh tiếp cận giường bệnh rồi lén lút lấy trộm điện thoại, bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Sau khi lấy được điện thoại, Huỳnh tắt nguồn và đi ra bãi xe lấy xe máy chạy về phòng trọ. Tại đây, H kể cho N1 nghe về việc vừa lấy trộm được điện thoại rồi cả hai ngủ tới sáng. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, H chở N1 đến tiệm điện thoại "Đức Phát" của Cao Văn P ở 9 N, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) để chào bán điện thoại nhưng P hẹn ra quán cà phê. Tại trước quán C1 bán máy điện thoại này cho Phiếm giá 10.800.000 đồng, P đồng ý và trả tiền cho H. Sau đó, H đưa cho N1 tiền bán điện thoại và đưa thêm 200.000 đồng thành tổng cộng là 11.000.000 đồng để N1 sử dụng chung cho cuộc sống của hai người.

Trần Ý N1 khai nhận: Đối với việc H lấy trộm điện thoại của anh Nguyễn Dương Hoàng V1 thì N1 không biết và không tham gia, chỉ sau khi H lấy trộm được đem về phòng trọ có kể cho N1 nghe. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/2/2025, H điều khiển xe của N1 chở N1 đến quán cà phê ở đường N, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, H để cho N1 ngồi uống nước một mình một bàn còn H đi ra phía trước quán cà phê gặp Cao Văn P nói chuyện riêng 02 người. Sau đó, H chở N1 về phòng trọ, đưa cho N1 số tiền 11.000.000 đồng nói là tiền bán được điện thoại để N1 chi tiêu chung cho H và N1 thì N1 đồng ý và đã cùng H tiêu xài hết số tiền này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐTS–TCKH và 72/KLĐTS–TCKH ngày 07/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận B (cũ) kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, dung lượng 512Gb đã qua sử dụng trị giá 36.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quần áo, dép, mũ bảo hiểm, 02 điện thoại di động, 02 xe gắn máy.

Tại bản cáo trạng số 51/CT–VKS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Trần Ý N1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Lê Tấn H: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 132/2022/HS – ST ngày 19/9/2022, bị TAND quận Bình Thạnh (nay là TAND khu vực 5) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" để chấp hành hình phạt chung.

Đối với bị cáo Trần Ý N1: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số quần áo thu giữ, dép, mũ bảo hiểm do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 thu giữ của bị cáo H và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision thu giữ của bị cáo N1. Riêng đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha thu giữ của bị cáo H đề nghị tiếp tục cho thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, trường hợp không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì chiếc xe được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho ông Cao Văn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 do không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với dữ liệu trích xuất hình ảnh camera, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Lê Tấn H: Lợi dụng lúc chị Tô Thị Ánh H1 và anh Nguyễn Dương Hoàng V1 đang ngủ say, sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax trị giá 9.000.000 đồng của chị H1 vào ngày 21/1/2025 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax trị giá 36.000.000 đồng của anh V1 vào ngày 27/2/2025. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 45.000.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐTS–TCKH và 72/KLĐTS–TCKH ngày 07/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận B (cũ) đã kết luận). Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Ý N1, sau khi bị cáo H trộm cắp được chiếc điện thoại Iphone 16 Promax của anh V1 trở về phòng trọ, đã kể cho N1 nghe, sau đó sáng hôm sau cả hai cùng mang đi tiêu thụ được số tiền 10.800.000 đồng, H đưa hết cho N1 để cả hai cùng sử dụng chung. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tổng hợp hình phạt: Xét, tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS–ST ngày 19/9/2022 của TAND quận Bình Thạnh (nay là TAND khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử phạt bị cáo Lê Tấn H 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Quá trình xác minh thi hành án bị cáo chưa thi hành. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận bản án này bị cáo chưa thi hành do có thời gian dài bị bệnh, bị cáo phải đi chữa bệnh ở nhiều nơi. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo H thực hiện 02 lần hành vi phạm tội, cụ thể: Vào ngày 21/01/2025 bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax trị giá 9.000.000 đồng và ngày 27/02/2025 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax trị giá 36.000.000 đồng nên bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Ý N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn bất chấp phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình nói trên để có mức án phù hợp cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Dương Hoàng V1 là điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax và của chị Tô Thị Ánh H1 là điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax không thu hồi được. Quá trình điều tra chị H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng và anh V1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nói trên cho anh V1 và chị H1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh V1 số tiền 35.000.000 đồng và bồi thường cho chị H1 số tiền 9.000.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu nâu, 01 quần vải màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi dép màu đen, 01 áo khoác 2 mặt (01 màu đen, 01 màu xanh), 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 thu giữ của Cao Văn P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông P.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng thu giữ của bị cáo Huỳnh K liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 66K1–343.52 thu giữ của Trần Ý N1. Quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 78F1–106.35 thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác minh xác định xe này do ông Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1995 ở xã H, huyện T, tỉnh PHú Yên (cũ) đứng tên chủ sở hữu nhưng năm 2018 anh Đ1 đã bán lại cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi,

không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo khai mua xe này của một người không rõ nhân thân nhưng không làm giấy tờ. Xét, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp cuối cùng nên tiếp tục cho thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp. Trường hợp hết thời gian nói trên không tìm được chủ sở hữu thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Đối với Cao Văn P là người bị cáo Huỳnh K1 đã bán điện thoại cho nhưng P không thừa nhận là người mua điện thoại từ H. Quá trình điều tra không thu thập được hình ảnh camera tại địa điểm H khai bán điện thoại cho P. Cơ quan điều tra cũng đã yêu cầu Phòng PC09 Công an Thành phố H cho khôi phục và trích xuất dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi trên điện thoại, các ứng dụng trên Zalo, Telegram trong điện thoại của H và P nhưng dữ liệu không đọc được, không hiểu được dữ liệu phục hồi nên chưa có cơ sở xác định P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10]. Đối với lời tự khai nhận của bị cáo Lê Tấn H về việc một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tại Bệnh viện X tại Quốc lộ B, ấp C, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã đi xác minh tại Công an xã T nhưng không ghi nhận có người bị hại nào trình báo về việc bị mất trộm điện thoại. Tiến hành xác minh tại Bệnh viện X cũng không có hình ảnh camera ghi nhận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Tấn H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HS – ST ngày 19/9/2022 của TAND quận Bình Thạnh (nay là TAND khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày: 11/03/2025.

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Ý N1 11 (Mười một) tháng tù.**

Về tội: 'Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Thời hạn tù tính từ ngày: 11/03/2025.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Lê Tấn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Dương Hoàng V1 số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

3.2. Buộc bị cáo Lê Tấn H phải bồi thường cho bà Tô Thị Ánh H1 số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu nâu; 01 quần vải màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác 02 mặt (một màu đen, một màu xanh); 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số: 66K1–343.52, số khung: RLHJF5813GY899476, số máy: JF66E–1019983. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 24/4/2025: Loại xe: Hai bánh từ 50–175cm^3, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: đỏ nâu, số máy: JF66E–1019983, số khung: RLHJF5813GY899476, dung tích xi lanh: 108cm^3.

- Trả cho ông Cao Văn P: 01 điện thoại di động hiệu S1 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn H: 01 điện thoại di động Galaxy A50 màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tiếp tục cho thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy biển số 78F1–106.35, số khung: RLCE55P10CY198791, số máy: 55P1–198809. Loại xe: Hai bánh từ 50–175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: xanh trắng, dung tích xi lanh: 134cm^3. Trường hợp không có chủ sở hữu tới nhận thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Tấn H và Trần Ý N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Tấn H phải nộp thêm 2.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an TP . HCM (PV6);
- VKSND TP . HCM;
- VKSND KV5;
- Trại tạm giam Chí Hòa – CA TP . HCM;
- Phòng THADS KV5;
- Lưu VP – Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy